

Bản án số: 07/2023/HS-ST
Ngày: 02-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Long Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan
2. Ông Phan Đình Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Huyền Bích- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh P, tên gọi khác: Phò; sinh năm 1991 tại H, Bình Định; Nơi ĐKNKTT: Thôn Đ, xã N, huyện H, Bình Định; Nơi cư trú: 257/11/14 đường X, Phường 2, quận M, thành phố Hồ Chí Minh; nghề ngG: Lái xe; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Cha không rõ; Mẹ bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965, trú tại Đ, xã N, huyện H, Bình Định; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con út. Sống như vợ chồng không đăng ký kết hôn với chị: Nguyễn O, sinh năm: 1986, có 01 con, sinh năm 2022.

Tiền án: Ngày 14/02/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 30/8/2017; Ngày 28/6/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 04 năm tù. Về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 25/7/2021.

Tiền sự: không.

Ngày 20/3/2022 có hành vi trộm cắp tài sản tại Tổ 1, phường S, thị xã A, Gia Lai. Bị cáo ra đầu thú ngày 24/10/2022, bị tạm giữ. Ngày 27/10/2022 bị Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thị xã A chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Chị Huỳnh Thị T, sinh năm 1974 và anh Võ Xuân V, sinh năm 1969 ; địa chỉ : Tổ 1, phường S, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Anh V ủy quyền cho chị T tham gia tố tụng, chị T có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 20/3/2022, Nguyễn Minh P điều khiển xe mô tô loại SIRIUS, biển kiểm soát 76C1- 762.47 từ thành phố Q, tỉnh Bình Định đến thị xã A, tỉnh Gia Lai xem ai sơ hở trong quản lý tài sản để trộm cắp. Khi đến thị xã A tránh bị phát hiện, P tháo biển số 76C1-762.47 cất vào cốp xe và đi dạo trên các tuyến đường trên địa bàn thị xã. Lúc này khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi đến ngã năm vòng xoay ao cá Bắc Hồ, P phát hiện chị Huỳnh Thị T điều khiển xe đạp điện lưu thông phía trước hướng về đường I, P điều khiển xe đi theo sau xe chị T. Thấy chị T vào số nhà 33 I, P dừng xe quan sát bên ngoài, sau đó chị T đi ra khỏi nhà, không đóng cửa. Thấy vậy, P dựng xe trước cổng rồi đi thẳng xuống phòng bếp nhà chị T phát hiện có 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu xám và 01 (một) chiếc Ipad 4, màu xám bên ngoài có vỏ bọc bằng da, nhựa màu nâu để trên bàn gỗ nên P lấy bỏ vào túi xách màu xanh mang theo. Khi lên đến phòng khách, P thấy chìa khóa xe mô tô để trên phản gỗ, P lấy chìa khóa mở cốp xe mô tô đang dựng trước sân nhà của chị T lục tìm tài sản thì phát hiện 500.000 đồng trong ví, P lấy tiền bỏ vào túi quần rồi lên xe đi về.

Khi đi được khoảng 200m, P quay lại nhà của chị T để tiếp tục trộm cắp tài sản. Lúc này, P đi vào phòng ngủ nhà chị T lục tìm tài sản. Tại đây, P phát hiện có chìa khóa cất trong hộc bàn tủ gỗ cạnh giường, P lấy khóa mở tủ lấy một số tài sản gồm:

- 600 (sáu trăm) USD (đô la Mỹ).
- 04 (bốn) chỉ vàng 24k (gồm 4 chiếc nhẫn).
- 01 (một) bộ nữ trang bằng vàng Ý kiểu móc máy gồm: Một chiếc vòng – GVYMWK75382.005 bản rỗng khắc máy xéo trọng lượng 5,078g, một nhẫn đồng tiền trọng lượng 1,620g, một nhẫn mo móc máy trọng lượng 5,01g, một sợi dây đeo 13,00g và bông bột hạt trắng CH* trọng lượng 4,170g.
- 01 (một) bộ vàng 18k kiểu Dior trọng lượng 5,57 chỉ gồm: Một chiếc vòng tay, một chiếc nhẫn, một mặt dây chuyền và một đôi bông tai.
- 01 (một) bộ vàng 18k trọng lượng 3 chỉ gồm: Một sợi dây chuyền, một chiếc nhẫn, một đôi bông tai.
- 01 (một) chiếc nhẫn bằng vàng tây trọng lượng 1 chỉ.
- 01 (một) mặt ngọc (đồng điệu) màu xanh da trời.

Sau khi chiếm đoạt, P bỏ toàn bộ số tài sản trên vào trong túi xách thể thao màu xanh rồi điều khiển xe mô tô chạy về thành phố Q, Bình Định để trốn. Đến ngày 21/3/2022, P mang chiếc Ipad đến gửi cho anh G (sinh năm 1986, trú tại phường E, thành phố Q, Bình Định). Sau đó, P mang đô la, vàng đem bán tại các cửa hàng trên địa bàn các tỉnh Quảng Nam, Đà Nẵng (không nhớ nơi bán cụ thể) và mang điện thoại bán cho người thanh niên tên Nhân (không xác định lai lịch) trên địa bàn thành phố Q lấy tiền tiêu xài vào mục đích cá nhân rồi bỏ trốn vào thành phố Hồ Chí Minh.

Đến 14 giờ 00 ngày 24/10/2022, Nguyễn Minh P đến Công an phường 2, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh đầu thú.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, chị Huỳnh Thị T làm đơn trình báo đến Cơ quan Công an.

Vật chứng tạm giữ gồm:

Anh G giao nộp: 01 chiếc Ipad màu bạc, có khóa mật khẩu, số serial: DMPJLEB5F18F (đã qua sử dụng); 01 bao da ốp Ipad màu nâu (đã qua sử dụng);

Anh C giao nộp: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius màu sơn đen, biển số 76C1-762.47; 01 mũ bảo hiểm loại có cò, bằng nhựa màu đen, phía trước có logo của hãng Nike;

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 09/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự thị xã A xác định tại thời điểm 20/3/2022 giá trị các tài sản như sau:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu xám (mua năm 2016) là 2.500.000đ;

- 01 (một) Ipad 4 màu xám bên ngoài có vỏ bọc bằng da, nhựa màu nâu (mua năm 2016) là 3.500.000đ;

- 1.000 (một ngàn) đô la mỹ gồm mệnh giá 1 đô, 2 đô, 100 đô là 23.000.000đ;

- 01 (bốn) chỉ vàng ta loại nhẫn là 22.000.000đ;

- 01 (một) bộ nữ trang bằng vàng ý kiểu móc máy gồm 01 chiếc vòng – GVYMWK75382.005 bản rộng khắc máy xéo trọng lượng 5g078, 01 nhẫn đồng tiền trọng lượng 1g620, 01 nhẫn mo móc máy trọng lượng 5g01, 01 sợi dây đẹp 13g00 và bông bột hạt trắng CH* trọng lượng 4g170 là 40.302.000đ;

- 01 (một) bộ vàng tây kiểu Dior trọng lượng 5,57 chỉ gồm: một chiếc vòng tay (cong), một chiếc nhẫn, một mặt dây chuyền, một đôi bông tai là 20.050.000đ;

- 01 (một) bộ vàng tây trọng lượng 3 chỉ gồm: một sợi dây chuyền, một chiếc nhẫn, một đôi bông tai là 10.800.000đ;

- 01 (một) chiếc nhẫn bằng vàng tây trọng lượng 01 chỉ là 3.600.000đ;

- 01 (một) mặt ngọc (đồng điệu) màu xanh da trời, không xác định trọng lượng, kích thước: Không xác định giá trị.

Tổng cộng: **125.752.000đ** (Một trăm hai mươi lăm triệu, bảy trăm năm mươi hai ngàn đồng).

Xử lý vật chứng:

Ngày 01/6/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Huỳnh Thị T 01 chiếc Ipad màu xám, bên ngoài có vỏ bọc bằng da, nhựa màu nâu.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius màu sơn đen, biển số 76C1-762.47; 01 mũ bảo hiểm loại có cò, bằng nhựa màu đen, phía trước có logo của hãng Nike là của anh C, việc Nguyễn Minh P sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, anh C không biết. Ngày 05/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh C tài sản trên. Sau khi nhận lại tài sản, anh C không có ý kiến, yêu cầu gì.

Về dân sự: Nguyễn Minh P tác động gia đình bồi thường cho chị Huỳnh Thị T số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), chị T tiếp tục yêu cầu P bồi thường số tiền 92.752.000đ (Chín mươi hai triệu, bảy trăm năm mươi hai ngàn đồng). Như vậy, phần dân sự chưa giải quyết xong.

Trong quá trình điều tra, P khai trộm cắp số tiền 600 USD (đô la Mỹ), không phải số tiền 1.000 USD như trình báo của chị Huỳnh Thị T, ngoài lời khai của chị T thì không có tài liệu nào chứng minh chị T bị mất số tiền 1.000 USD. Vì vậy, không có cơ sở để kết luận Nguyễn Minh P chiếm đoạt số tiền 1.000 USD như lời khai của chị T.

Đối với số vàng, tiền đô la mà Nguyễn Minh P đem bán tại các tiệm vàng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, Đà Nẵng (không nhớ địa chỉ cửa hàng) và bán điện thoại cho người thanh niên tên Nhân (không xác định lai lịch) trên địa bàn thành phố Q. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A không truy thu được.

Đối với mặt ngọc màu xanh da trời mà Nguyễn Minh P trộm cắp của chị Huỳnh Thị T và túi xách màu xanh dùng để đựng tài sản trộm cắp, P đã vứt mất trên đường đi bán tài sản nên Cơ quan Cảnh điều tra Công an thị xã không có cơ sở truy tìm.

Tại Bản cáo trạng số: 01/CTr-VKS ngày 07/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh P phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là: Bà Huỳnh Thị T và anh Võ Xuân V số tiền : 40.000.000đ. Buộc bị cáo P phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại chị T đồng ý với phần thiệt hại do cáo trạng xác định, thừa nhận sau khi phạm tội bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại số tiền 2 lần là 60.000.000đ, nay chị T chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 40.000.000đ nữa. Chị T đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người có quyền lợi liên quan không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến kiến nghị hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án do đó đã có

đủ cơ sở xác định: Bị cáo P là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 20/3/2022, tại Tổ 1, phường S, thị xã A, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu là chị T, bị cáo Nguyễn Minh P lén lút đột nhập vào nhà chị Huỳnh Thị T chiếm đoạt một số tài sản gồm vàng, tiền, điện thoại, ipad tổng trị giá: 117.052.000đ (Một trăm mười bảy triệu, không trăm năm mươi hai nghìn đồng) đem bán lấy tiền tiêu xài, mặc khác bị cáo P có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và “Cướp tài sản” chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Minh P đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh như trên là hoàn toàn có cơ sở.

[3] Về C tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu C tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về C tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại một phần thiệt hại, sau khi phạm tội đã đầu thú, tại phiên tòa hôm nay chị T đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo, đây là những C tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, nên cần áp dụng các C tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án 02 lần về các tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản”, nhưng chưa thật sự cải tạo để trở thành người công dân tốt, vì vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly Bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng giáo dục và răn đe đối với Bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về dân sự: Tại phiên Tòa hôm nay chị T cho biết Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho chị số tiền 60.000.000đ, nay chị T chỉ yêu cầu Bị cáo phải tiếp tục bồi thường thêm số tiền 40.000.000đ nữa. Đây là ý chí tự nguyện của Bị hại. Nên cần tôn trọng quyền định đoạt này của chị T, buộc bị cáo P phải bồi thường thêm số tiền 40.000.000đ theo yêu cầu của chị T.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng: vật chứng thu giữ Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu và họ không ý kiến gì nên không đề cập.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự và 2.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 357, 468, 584, 589 BLDS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh P phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P 30 (*Ba mươi*) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 24/10/2022.

Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường thêm cho chị Huỳnh Thị T, anh Võ Xuân V số tiền 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Minh P phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án (02/02/2023), bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Long Sơn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Lan Phan Đình Nguyên

Lê Long Sơn